

Số: /KH-SYT

Hậu Giang, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số tỉnh Hậu Giang đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Công văn số 1544/BYT-TCDS ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Công văn số 1740/UBND-NCTH ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành Y tế. Sở Y tế tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý Nhà nước về dân số góp phần xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp xã đạt 90% năm 2025, đạt 100% năm 2030; cộng tác viên dân số thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị di động thông minh đạt 100% năm 2030.

- 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển vào năm 2025, tiếp tục duy trì và mở rộng sau năm 2025.

- 100% cấp huyện xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về dân số vào năm 2025; đến cấp xã đạt 100% năm 2030.

- 80% ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vào năm 2025; đạt 100% năm 2030.

- 80% các cơ quan, tổ chức trong xã hội áp dụng các ứng dụng trên thiết

bị di động thông minh đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số vào năm 2025; đạt 100% năm 2030.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Từ năm 2023 đến năm 2030, chia làm hai giai đoạn.

* **Giai đoạn 2023 - 2025:** Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Phối hợp với Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ban hành hệ thống chỉ tiêu dân số và phát triển, điều chỉnh các biểu mẫu thu thập thông tin, báo cáo định kỳ.

- Thực hiện thí điểm, triển khai việc cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số trực tiếp vào kho dữ liệu chuyên ngành dân số tại cấp xã theo chương trình, kế hoạch của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và của Tỉnh.

- Bổ sung, nâng cấp, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số và kết nối liên thông đến cấp xã.

* **Giai đoạn 2026 - 2030:** Triển khai mở rộng các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả của kế hoạch, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ của Chương trình. Tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm mô hình cộng tác viên dân số thực hiện thu thập, cập nhật thông tin dân số tại hộ gia đình trên thiết bị di động thông minh.

2. Phạm vi: Kế hoạch triển khai trên phạm vi toàn Tỉnh.

3. Đối tượng

- Đối tượng tác động: Sở Y tế; Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Đối tượng thụ hưởng: Cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin về dân số và phát triển

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến vai trò của thông tin số liệu chuyên ngành dân số cho cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân trên địa bàn toàn Tỉnh thông qua đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên dân số, y tế ấp, khu vực.

- Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại đến cơ quan tổ chức và mọi người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên về công tác dân số trong tình hình mới; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế xã hội.

2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Phối hợp thực hiện xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định, cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin số liệu chuyên ngành dân số.

- Tham mưu và trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ tài chính hỗ trợ cán bộ tham gia vận hành hệ thống, thu thập, cập nhật thông tin tại cơ sở.

3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

- Kiện toàn mạng lưới thu thập, cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số gắn với đội ngũ làm công tác dân số các cấp.

- Rà soát, thẩm định thông tin số liệu đầu vào của hệ thống; đối chiếu thông tin với các hồ sơ hành chính của các ngành liên quan, chú trọng đối chiếu hồ sơ, dữ liệu của cơ quan ngành Thống kê, Bảo hiểm xã hội, Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nghiên cứu, thí điểm mô hình nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin; khai thác, xử lý; phân tích và dự báo dân số (bám sát chương trình, kế hoạch do Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình triển khai).

- Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số đến cấp xã trên cơ sở kế thừa tối đa hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, bảo đảm an ninh thông tin, an toàn dữ liệu.

- Định kỳ điều tra, rà soát và cập nhật thông tin số liệu quản lý hộ gia đình, khu dân cư vào kho dữ liệu điện tử chuyên ngành Dân số.

- Triển khai áp dụng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh thông qua các giải pháp công nghệ hiện đại có khả năng tổng hợp, phân tích và tự động kết xuất thông tin số liệu cơ bản về dân số (theo chương trình do Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình triển khai).

4. Nâng cao năng lực cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên tham gia Chương trình

- Tuyển chọn, đào tạo cán bộ chuyên sâu, chuyên gia về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn kiến thức, kỹ năng về khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số; ứng dụng các phần mềm tin học, quản trị mạng, an toàn dữ liệu cho công chức, viên chức được giao quản lý kho dữ liệu dân cư.

- Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thống kê, nghiệp vụ thu thập thông tin biến động, cập nhật dữ liệu dân cư chuyên ngành dân số cho công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp, y tế ấp, khu vực và cộng tác viên dân số.

5. Huy động nguồn lực

Đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện Chương trình, lồng ghép với các kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ liên quan; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở; ứng dụng khai thác dữ liệu; các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí giai đoạn 2023 - 2030 là: **9.177.925.980 đồng** (Chín tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi đồng).

- Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn sự nghiệp y tế (căn cứ vào khả năng cân đối nguồn sự nghiệp y tế hàng năm để bố trí thực hiện kế hoạch) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
1	Năm 2023	223.004.000	
2	Năm 2024	186.680.000	
3	Năm 2025	205.580.000	
4	Năm 2026	3.422.141.980	
5	Năm 2027	205.580.000	
6	Năm 2028	186.680.000	
7	Năm 2029	4.561.580.000	
8	Năm 2030	186.680.000	
Tổng kinh phí		9.177.925.980	

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Theo tinh thần nội dung Công văn số 1740/UBND-NCTH ngày 17 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành Y tế.

Các sở ban ngành, đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp và hỗ trợ Sở Y tế trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

1. Sở Y tế

- Giao Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình là cơ quan thường trực tham mưu Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch. Đảm bảo các trang thiết bị, điều kiện cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến hệ thống thông tin chuyên ngành dân số.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Kế hoạch. Cụ thể hóa nội dung của Kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch hằng năm của đơn vị được giao thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện sơ, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan hướng dẫn chia sẻ, kết nối kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số với cơ sở dữ liệu của các ngành liên quan, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch.

3. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế rà soát những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung Kế hoạch để đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

4. Sở Tài chính

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch này theo quy định.

5. Cục Thống kê

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát về nội dung của Kế hoạch có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Nghiên cứu, thẩm định các chỉ số về chuyên ngành Dân số, cung cấp cho các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ.

6. Các sở, ngành khác tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham gia hỗ trợ ngành Y tế khi triển khai các cuộc rà soát, điều tra, thống kê số liệu dân số định kỳ.

7. UBND huyện, thị xã, thành phố

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; sử dụng số liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Huy động các nguồn lực, đầu tư tài chính đảm bảo thực hiện các nội dung của kế hoạch, củng cố kho dữ liệu điện tử dân số cấp huyện và cấp xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế, Tổng cục DS-KHHGĐ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu: VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tùng